

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng từ phao báo hiệu hàng hải số “0” đến hết vũng quay tàu bến số 01 - cảng Quy Nhơn thuộc Dự án ĐTXD công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000DWT

Vùng biển: Gia Lai

Tên luồng: Luồng hàng hải Quy Nhơn

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 1376/BHHĐT-ĐHDA2 ngày 31/10/2025 của Ban Quản lý dự án Hàng hải và Đường thủy, kèm theo hồ sơ đề nghị công bố thông báo hàng hải;

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thông báo về thông số kỹ thuật của tuyến luồng hàng hải Quy Nhơn đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số “0” đến hết vũng quay tàu bến số 01 - cảng Quy Nhơn sau khi thực hiện dự án ĐTXD công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000DWT như sau:

1. Đoạn luồng từ phao báo hiệu hàng hải số “0” đến vũng quay tàu bến số 1 - cảng Quy Nhơn

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 140m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, trong đó đoạn luồng từ điểm tim luồng C2 đến điểm tim luồng C3 có chiều rộng 220m, bán kính cong 1.200m và đoạn luồng từ điểm tim luồng C4 đến điểm tim luồng C5 có chiều rộng 235m, bán kính cong 800m (chi tiết toạ độ điểm tim luồng, biên luồng tại Phụ lục kèm theo), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt: 13,0m (mười ba phẩy không mét).

2. Vũng quay tàu

Trong phạm vi vũng quay tàu tâm O được giới hạn bởi đường tròn đường kính 400m (chi tiết toạ độ điểm O tại Phụ lục kèm theo), độ sâu được xác định

bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 13,0m (mười ba phẩy không mét).

Ghi chú: Truy cập nội dung công bố thông báo hàng hải tại địa chỉ <https://www.vimawa.gov.vn/vi/thong-bao-hang-hai>

Nơi nhận:

- Cục trưởng (để b/c);
- Các Cảng vụ hàng hải (thông báo trên website);
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (thông báo trên website);
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (thông báo trên đài thông tin duyên hải);
- Trung tâm PHTKCN hàng hải khu vực II;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;
- BCH Quân sự tỉnh Gia Lai;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Gia Lai;
- Phòng CSGT Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thủy sản tỉnh Gia Lai;
- Ban Quản lý dự án Hàng hải và Đường thủy;
- Website Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Lưu: VT, KCHT_{VH}.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Đình Việt

**Phụ lục: Bảng tọa độ giới hạn đoạn luồng từ phao báo hiệu số “0” đến hết
vùng quay tàu bến số 01 - cảng Quy Nhơn thuộc dự án ĐTXD công trình
cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000DWT**

(Kèm theo Thông báo hàng hải số: /TBHH-CHHĐTVN ngày / /2025
của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam)

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84		Ghi chú
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	
BT1	13°43'14,996"N	109°15'04,409"E	13°43'11,27"N	109°15'10,88"E	Biên luồng trái
BT2	13°45'05,036"N	109°14'44,002"E	13°45'01,31"N	109°14'50,47"E	
BT3	13°45'19,096"N	109°14'38,688"E	13°45'15,37"N	109°14'45,16"E	
BT4	13°45'57,092"N	109°14'51,859"E	13°45'53,37"N	109°14'58,33"E	
BT5	13°46'03,254"N	109°15'00,236"E	13°45'59,53"N	109°15'06,71"E	
BT6	13°46'30,554"N	109°15'00,090"E	13°46'26,83"N	109°15'06,56"E	
BT7	13°46'36,918"N	109°14'57,185"E	13°46'33,20"N	109°15'03,66"E	
BT8	13°46'52,333"N	109°14'46,218"E	13°46'48,61"N	109°14'52,69"E	
BT9	13°46'52,576"N	109°14'40,944"E	13°46'48,85"N	109°14'47,42"E	
BT10	13°46'57,653"N	109°14'37,213"E	13°46'53,93"N	109°14'43,69"E	
BT11	13°47'02,952"N	109°14'38,470"E	13°46'59,23"N	109°14'44,94"E	
BP1	13°43'15,808"N	109°15'08,994"E	13°43'12,09"N	109°15'15,46"E	Biên luồng phải
BP2	13°45'19,948"N	109°14'45,959"E	13°45'16,23"N	109°14'52,43"E	
BP3	13°45'52,044"N	109°14'57,051"E	13°45'48,32"N	109°15'03,52"E	
BP4	13°45'58,528"N	109°15'06,406"E	13°45'54,81"N	109°15'12,88"E	
BP5	13°46'34,864"N	109°15'06,552"E	13°46'31,14"N	109°15'13,02"E	
BP6	13°46'39,519"N	109°15'01,011"E	13°46'35,80"N	109°15'07,48"E	
BP7	13°46'54,495"N	109°14'50,355"E	13°46'50,77"N	109°14'56,83"E	
BP8	13°47'00,426"N	109°14'51,569"E	13°46'56,70"N	109°14'58,04"E	
BP9	13°47'05,021"N	109°14'48,192"E	13°47'01,30"N	109°14'54,66"E	
BP10	13°47'05,675"N	109°14'42,982"E	13°47'01,95"N	109°14'49,45"E	
C1	13°43'15,402"N	109°15'06,701"E	13°43'11,68"N	109°15'13,17"E	Tim luồng
C2	13°45'18,523"N	109°14'43,868"E	13°45'14,80"N	109°14'50,34"E	
C3	13°45'54,453"N	109°14'54,572"E	13°45'50,73"N	109°15'01,04"E	
C4	13°46'01,839"N	109°15'02,083"E	13°45'58,12"N	109°15'08,56"E	
C5	13°46'32,571"N	109°15'03,116"E	13°46'28,85"N	109°15'09,59"E	
C6	13°46'53,379"N	109°14'48,311"E	13°46'49,66"N	109°14'54,78"E	
O	13°46'59,284"N	109°14'44,211"E	13°46'55,56"N	109°14'50,68"E	Tâm vùng quay tàu